BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐẠI LỘ SÔNG HỒNG

TRẮC DỌC TUYẾN TẢ HỒNG

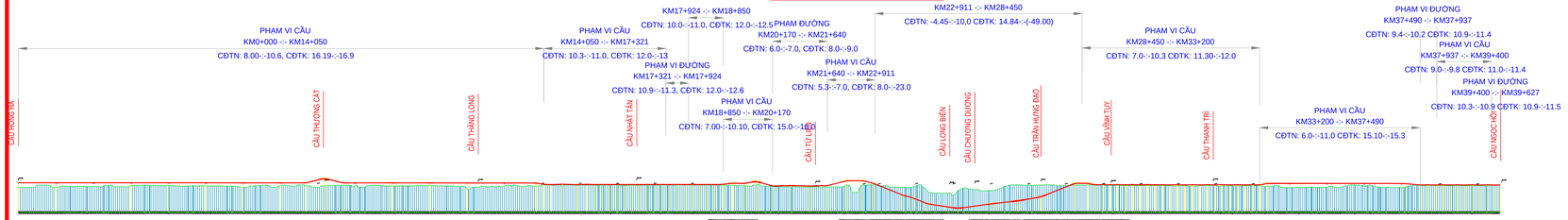

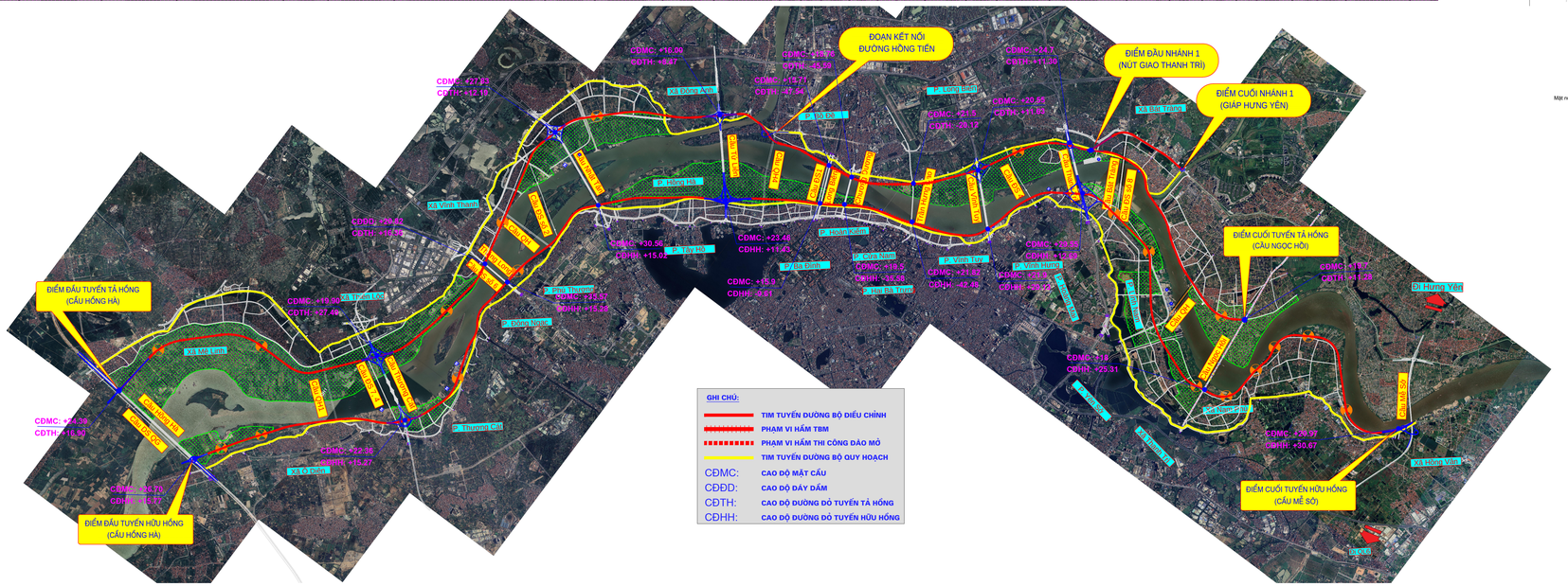

TRẮC DỌC TUYẾN HỮU HỒNG

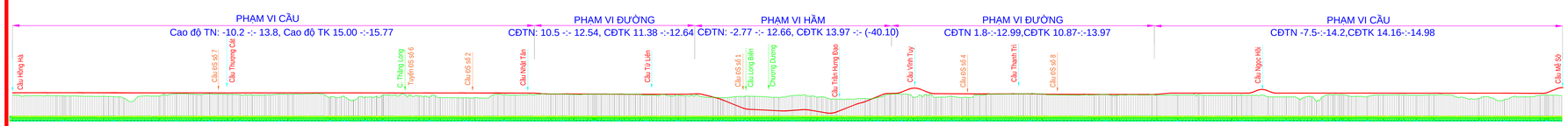

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN ĐẠI LỘ SÔNG HỒNG

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐOẠN CẦU CẠN

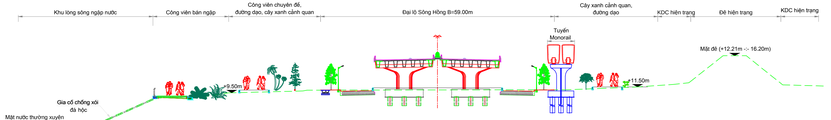

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐOẠN NỀN ĐẮP

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐOẠN HẦM

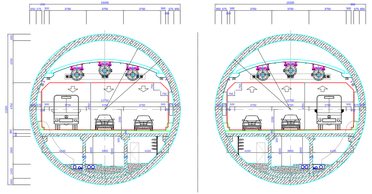

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ ĐƯỜNG ĐỎ

TT	LÝ TRÌNH	PHƯƠNG ÁN TK	CHIỀU DÀI (M)	CAO ĐỘ ĐƯỜNG ĐỎ (M)	GHI CHÚ
I	**Tuyến Hữu Hồng**				
1	Từ cầu Hồng Hà đến sau cầu Nhật Tân (Km0+000 -:- Km15+150)	Cầu cạn	15,150	15.00 -:- 15.77	
2	Từ sau cầu Nhật Tân đến trước cầu Long Biên (Km15+150-:-Km19+600)	Đi bằng	4,450	11.38 -:- 12.64	
3	Từ trước cầu Long Biên đến sau cầu Trần Hưng Đạo (Km19+600 - Km25+250)	Hầm chui	5,650	13.97 -:- (-43.10)	
4	Từ sau cầu Trần Hưng Đạo đến sau cầu Thanh Trì (Km25+250 -:- Km32+800)	Đi bằng	7,550	10.87 -:- 13.97	
5	Từ sau cầu Thanh Trì đến cầu Mễ Sở (Km32+800 -:- Km44+500)	Cầu cạn	11,700	14.16 -:- 14.98	
	Tổng chiều dài tuyến Hữu		**44,500**		
	Chiều dài đoạn cầu cạn		**26,850**	**60%**	
	Chiều dài đoạn hầm		**5,650**	**13%**	
	Chiều dài đoạn đường		**12,000**	**27%**	
II	**Tuyến Tả Hồng**				
1	(Km0+000 -:-Km14+050)	Cầu cạn	14,050	16.19-:- 16.9	
2	(Km14+050 -:-Km17+321)	Cầu K	3,271	12.0-:-13.0	Cầu đi thấp
3	(Km17+321 -:-Km17+924)	Đi bằng	603	12.0-:-12.6	
4	(Km17+924 -:-Km18+850)	Cầu K	926	12.0-:-12.5	Cầu đi thấp
5	(Km18+850-:-Km20+170)	Cầu cạn	1,320	15.0 -:- 16.0	
6	(Km20+170-:-Km21+640)	Đi bằng	1,470	8.0 -:- 9.0	
7	(Km21+640-:-Km22+911)	Cầu vượt sông	1,271	8.0 -:- 23.0	Cầu đường bộ kết hợp đường sắt
8	(Km22+911 -:- Km28+450)	Hầm chui	5,539	14.84 -:- (-49.00)	
9	(Km28+450 -:- Km33+200)	Cầu K	4,750	11.3 -:- 12.0	Cầu đi thấp
10	(Km33+200 -:- Km37+490)	Cầu cạn	4,290	15.1 -:- 15.3	
11	(Km37+490 -:- Km37+937)	Đi bằng	447	10.9 -:- 11.4	
12	(Km37+937 -:- Km39+400)	Cầu K	1,463	11.0 -:- 11.4	Cầu đi thấp
13	(Km39+400 -:- Km39+627)	Đi bằng	227	10.9-:-11.2	
	Nhánh 1				
1	Km0+000-Km1+500	Cầu cạn	1,500	11.20-:-12.0	
3	Km1+500-Km3+047	Đi bằng	1,547	12.5-:-13.7	
	Tổng chiều dài tuyến Tả		**42,674**		
	Chiều dài đoạn cầu		**22,431**	**52.56%**	
	Chiều dài đoạn hầm		**5,539**	**12.98%**	
	Chiều dài đoạn đi bằng (nền đắp + cầu K)		**14,704**	**34.46%**	